MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

**MÔN LỊCH SỬ 12**

NĂM HỌC 2020-2021

----------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÀI** | **NỘI DUNG** | **MỨC ĐỘ** | | | | **SỐ CÂU** |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
| 1 | - Hội nghị Ianta (2-1945) và những thỏa thuận của ba cường quốc.  - Sự thành lập Liên Hợp Quốc | 2 | 1 |  | 1 | 4 |
| 2 | - Liên Xô từ năm 1945 đến giữa năm 70.  - Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.  - Liên Bang Nga từ năm1991 đến năm 2000. | 2 | 1 | 1 |  | 4 |
| 3 | - Nét chung về các nước Đông Bắc Á.  - Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.  - Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978) | 3 | 1 | 1 |  | 5 |
| 4 | - Sự thành lập các quốc gia độc lập Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai  - Quá trình xây dựng và phát triển của nhóm năm nước sáng lập Asean.  - Sự ra đời và phát triển của tổ chức Asean  - Cuộc đấu tranh giành độc lập (1945 -1950) và công cuộc xây dựng đất nước (1950- 2000) ở Ấn Độ | 3 | 2 | 1 |  | 6 |
| 5 | - Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập ở Châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai.  - Vài nét về quá trình giành và bảo vệ độc lập ở các nước Mỹ La Tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai. | 2 |  | 1 |  | 3 |
| 6 | - Kinh tế, khoa học kĩ thuật và chính sách đối ngoại của Mĩ từ năm 1945 đến năm 2000 | 2 | 1 | 1 |  | 4 |
| 7 | - Kinh tế, khoa học kĩ thuật và chính sách đối ngoại của Tây Âu từ năm 1945 đến năm 2000  - Liên minh châu Âu (EU). | 2 | 1 |  | 1 | 4 |
| 8 | - Kinh tế, khoa học kĩ thuật , văn hóa và chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 2000. | 2 | 1 | 1 |  | 4 |
| 9 | Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì chiến tranh lạnh. | 2 | 2 | 1 | 1 | 6 |
| **Tổng số câu** | | 20 | 10 | 7 | 3 | 40 |
| **Tỉ lệ (%)** | | 50% | 25% | 17,5% | 2,5% | 100% |